

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm:1987

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp PA, xã P, huyện L, tỉnh V.

3. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V.

4. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 8, Đường 2/9, Phường 1, thành phố V, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Thanh H, anh Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh V đồng ý chia thừa thừa đất: 203, diện tích 893m² tờ bản đồ số: 4, đất ở tại nông thôn, phần đất tọa lạc tại ấp PA, xã P, huyện L, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Thanh T được quyền sử dụng diện tích $193,2\text{m}^2$ thuộc thửa đất: 203 (phần số 5), tờ bản đồ số: 4, đất ở tại nông thôn, phần đất tọa lạc tại ấp PA, xã Pu, huyện L, tỉnh V.

- Chị Nguyễn Thị N được quyền sử dụng diện tích $190,6\text{m}^2$ thuộc thửa đất: 203 (phần số 4), tờ bản đồ số: 4, đất ở tại nông thôn, phần đất tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Thanh H được quyền sử dụng diện tích $94,9\text{m}^2$ thuộc thửa đất: 203 (phần số 3), tờ bản đồ số: 4, đất ở tại nông thôn, phần đất tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Thanh H được quyền sử dụng diện tích $181,6\text{m}^2$ thuộc thửa đất: 203 (phần số 2), tờ bản đồ số: 4, đất ở tại nông thôn, phần đất tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V.

(Có kèm theo sơ đồ chia tách thửa đất của Chi nhánh công ty TNHH Địa Long lập ngày 02/6/2021).

Còn phần chênh lệch giá trị so với diện tích đất đã chia sẽ tự bồi hoàn với nhau. Các đương sự phải đi đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm như sau: $(193,2\text{m}^2 \times 230.000\text{đ}/\text{m}^2) \times 2,5\% = 1.110.900\text{đ}$. Anh T nộp tạm ứng án phí 1.100.000đ theo biên lai thu tiền Số 0006785, ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được trừ, anh T còn phải nộp thêm 10.900đ (Mười ngàn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm như sau: $(190,6\text{m}^2 \times 230.000\text{đ}/\text{m}^2) \times 2,5\% = 1.095.950\text{đ}$ làm tròn 1.095.000đ. Chị N nộp tạm ứng án phí 1.095.000đ theo biên lai thu tiền Số 0006786, ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được trừ không phải nộp thêm nữa.

Anh Nguyễn Thanh H tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm như sau: $(94,9\text{m}^2 \times 230.000\text{đ}/\text{m}^2) \times 2,5\% = 545.675\text{đ}$ làm tròn 545.000đ. Anh H nộp tạm ứng án phí 545.000đ theo biên lai thu tiền Số 0006787, ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được trừ không phải nộp thêm nữa.

Anh Nguyễn Thanh H tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm như sau: $(181,6\text{m}^2 \times 230.000\text{đ}/\text{m}^2) \times 2,5\% = 1.044.200\text{đ}$ làm tròn 1.044.000đ. Anh H nộp tạm ứng án phí 1.044.000đ theo biên lai thu tiền Số 0006788, ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được trừ không phải nộp thêm nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tấn Phong